BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ********	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ********
Số: 28/1999/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 1999*

T H Ô N G T Ư

CỦA BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SỐ 28 /1999/TT-BLĐTBXH NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 1999 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/1999/NĐ-CP NGÀY 20 THÁNG 09 NĂM 1999 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VIỆC NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 1999 của Chính phủ quy định việc người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I- ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP VÀ ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG

1. Điều kiện và thủ tục cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định tại Điều 5 của Nghị định:

a- Điều kiện để cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh:

Các loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp Nhà nước; doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang công ty cổ phần theo Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ mà Nhà nước giữ cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt; doanh nghiệp thuộc các đoàn thể thuộc Trung ương gồm: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội nông dân Việt Nam, Hội đồng Trung ương liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật được xem xét để cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh khi đủ các điều kiện sau:

- Có vốn điều lệ từ 1 tỷ đồng Việt Nam trở lên tại thời điểm xin cấp giấy phép;

- Bộ máy quản lý và điều hành hoạt động phải có ít nhất 50% cán bộ có trình độ đại học trở lên và có trình độ ngoại ngữ. Người lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý có lý lịch rõ ràng, chưa bị kết án hình sự; am hiểu thị trường lao động, pháp luật lao động, luật nhập cư của nước nhận lao động, pháp luật quốc tế có liên quan;

- Các tài liệu (nếu có) về khả năng ký kết hợp đồng và thực hiện việc đưa người người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

b- Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan chủ quản doanh nghiệp (theo mẫu số 1);

- Báo cáo tình hình tài chính lỗ lãi có xác nhận của cơ quan kiểm toán Nhà nước hoặc thuế tại thời điểm xin cấp giấy phép;

- Luận chứng kinh tế về khả năng hoạt động của doanh nghiệp bao gồm các nội dung: cơ sở vật chất và khả năng tài chính; trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện; khả năng

khai thác thị trường ngoài nước; các biện pháp tổ chức thực hiện có xác nhận của cơ quan chủ quản;

- Bản sao quyết định thành lập doanh nghiệp và quyết định bổ xung chức năng, có chứng nhận của cơ quan công chứng Nhà nước, hoặc chứng nhận sao y bản chính của cơ quan ra quyết định;

- Sơ yếu lý lịch của Tổng Giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp và danh sách trích ngang của cán bộ trực tiếp (theo mẫu số 2 và mẫu số 3).

c- Hồ sơ xin bổ sung chức năng hoặc thành lập mới doanh nghiệp:

- Văn bản của Thủ trưởng Bộ, ngành, cơ quan Trung ương các đoàn thể hoặc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị;

- Văn bản xác nhận của cơ quan tài chính cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh về mức vốn điều lệ của doanh nghiệp và báo cáo tình hình tài chính có xác nhận của cơ quan kiểm toán hoặc thuế tại thời điểm xin cấp giấy phép;

- Luận chứng kinh tế về khả năng hoạt động của doanh nghiệp theo quy định tại khoản b, điểm 1, mục I của Thông tư này.

d- Trình tự, thủ tục:

- Hồ sơ nêu tại khoản b, c, điểm 1, mục I của Thông tư này do doanh nghiệp hoặc cơ quan sáng lập doanh nghiệp lập và nộp 1 bộ cho Cục Quản lý lao động với nước ngoài. Trong thời gian 15 ngày (trừ ngày lễ, ngày nghỉ hàng tuần) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Cục Quản lý lao động với nước ngoài phải thông báo kết quả.

- Khi nhận giấy phép hoạt động chuyên doanh (theo mẫu số 4), doanh nghiệp phải nộp một khoản lệ phí 10.000.000 (mười triệu) đồng Việt Nam tại Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh, doanh nghiệp phải đăng ít nhất trên một tờ báo của địa phương và một tờ báo của Trung ương trong ba số liên tiếp với các thông tin chủ yếu sau đây:

+ Tên, loại hình doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số điện thoại, số Fax; chức năng hoạt động của doanh nghiệp;

+ Họ, tên Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp;

+ Vốn điều lệ tại thời điểm được cấp giấy phép;

+ Số giấy phép hoạt động chuyên doanh, ngày cấp, thời điểm bắt đầu hoạt động theo giấy phép.

2- Đăng ký hợp đồng:

a- Đối tượng:

- Doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 1999 của Chính phủ có hợp đồng cung ứng lao động, hợp đồng nhận thầu, khoán xây dựng công trình, liên doanh, liên kết chia sản phẩm ở nước ngoài phải đăng ký hợp đồng tại Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

- Người lao động và chuyên gia (sau đây gọi chung là người lao động) có hợp đồng cá nhân ký với đối tác nước ngoài đăng ký hợp đồng tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi thường trú. Đối với một số hợp đồng cá nhân có liên quan tới các lĩnh vực của ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội giải quyết trên cơ sở thống nhất với sở chủ quản.

- Người lao động do các doanh nghiệp đưa đi đang làm việc ở nước ngoài, khi hết hạn hợp đồng nếu được gia hạn hợp đồng hoặc ký được hợp đồng mới thì đăng ký với đại diện các doanh nghiệp đưa đi tại nước đó (nếu có) hoặc với doanh nghiệp đưa đi.

- Người lao động đang ở nước ngoài không do các doanh nghiệp đưa đi, khi gia hạn hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thì đăng ký với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước đó.

- Hợp đồng ký giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức nước ngoài và hợp đồng cá nhân (gọi chung là hợp đồng) phải có những nội dung cơ bản sau: số lượng, cơ cấu lao động; ngành nghề (công việc làm), nơi làm việc, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi; tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm thêm giờ; điều kiện làm việc và sinh hoạt, chi phí ăn, ở; chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại; bảo hiểm xã hội; bảo hộ lao động; phí dịch vụ, phí đào tạo, phí tuyển chọn (nếu có); trách nhiệm xử lý khi có tranh chấp, hoặc biến cố đặc biệt xảy ra và thời hạn thực hiện hợp đồng.

b- Hồ sơ đăng ký hợp đồng gồm:

- Đối với doanh nghiệp:

+ Một bản đăng ký hợp đồng (theo mẫu số 5);

+ Một bản sao hợp đồng và bản sao các văn bản liên quan tới việc tiếp nhận lao động của nước nhận lao động (có xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp);

+ Báo cáo thực hiện hợp đồng lần trước (nếu có);

+ Doanh nghiệp không có giấy phép hoạt động chuyên doanh cần phải có văn bản chứng minh khả năng tài chính tại thời điểm đăng ký hợp đồng;

Doanh nghiệp nhận thầu khoán công trình, hợp đồng liên doanh liên kết ở nước ngoài phải nộp bản sao hợp đồng có ý kiến xác nhận của Thủ trưởng Bộ, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Người lao động do doanh nghiệp đưa đi được gia hạn hợp đồng hoặc ký được hợp đồng mới:

+ Đơn xin gia hạn làm việc ở nước ngoài (theo mẫu số 8A);

+ Bản sao hợp đồng lao động được gia hạn hoặc hợp đồng lao động mới.

- Đối với hợp đồng cá nhân:

+ Giấy đăng ký đi làm việc ở nước ngoài có xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người lao động làm việc gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (theo mẫu số 6);

+ Bản sao kèm theo bản dịch có công chứng hợp đồng lao động hoặc bản sao văn bản tiếp nhận làm việc có nội dung như hợp đồng lao động, được cơ quan có thẩm quyền của nước đến làm việc cho phép.

- Người lao động đi theo hợp đồng cá nhân ở nước ngoài được gia hạn hợp đồng hoặc ký được hợp đồng mới:

+ Đơn xin gia hạn làm việc ở nước ngoài (theo mẫu số 8B);

+ Bản chụp hộ chiếu và hợp đồng lao động cũ;

+ Bản sao hợp đồng được gia hạn hoặc hợp đồng lao động mới (có xác nhận của người sử dụng lao động);

c- Trình tự, thủ tục đăng ký hợp đồng:

- Đối với doanh nghiệp:

+ Hồ sơ đăng ký hợp đồng được gửi cho Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

+ Sau 3 ngày đối với doanh nghiệp có giấy phép hoạt động chuyên doanh và 7 ngày (trừ ngày lễ và ngày nghỉ hàng tuần) đối với doanh nghiệp không chuyên doanh kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp đồng của doanh nghiệp, nếu không có thông báo của Cục Quản lý lao động với nước ngoài thì doanh nghiệp được phép tổ chức tuyển chọn và làm các thủ tục cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

+ Riêng đối với các thị trường mới và các thị trường chưa có cơ quan đại diện của Việt Nam, các doanh nghiệp phải báo cáo với Cục Quản lý lao động với nước ngoài về hợp đồng đã ký trước khi làm thủ tục đăng ký hợp đồng ít nhất là 5 ngày.

- Đối với người lao động có hợp đồng cá nhân:

Hồ sơ đăng ký hợp đồng gửi trực tiếp cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi thường trú. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội cấp cho người lao động Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp đồng (theo mẫu số 7), đồng thời gửi cho công an cấp tỉnh 1 bản, 1 bản lưu tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Sau 3 ngày (trừ ngày lễ và ngày nghỉ hàng tuần) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp đồng hợp lệ của người lao động, nếu Sở Lao động-Thương binh và Xã hội không có ý kiến thì người lao động làm thủ tục xin xuất cảnh. Đối với hợp đồng cá nhân có liên quan tới các ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo, thời hạn thẩm định hợp đồng không quá 5 ngày (trừ ngày lễ và ngày nghỉ hàng tuần) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp đồng hợp lệ của người lao động.

- Người lao động được gia hạn hợp đồng hoặc có hợp đồng mới:

Hồ sơ đăng ký hợp đồng gửi cho đại diện của doanh nghiệp đưa đi tại nước đó hoặc gửi cho doanh nghiệp đưa đi. Trong phạm vi 10 ngày (trừ ngày lễ và ngày nghỉ hàng tuần) kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp đồng hợp lệ, doanh nghiệp tiến hành xem xét, giải quyết. Nếu sau thời gian nêu trên không có ý kiến của doanh nghiệp thì người lao động được quyền thực hiện hợp đồng.

- Người lao động đi theo hợp đồng cá nhân ở nước ngoài được gia hạn hợp đồng hoặc ký được hợp đồng mới:

Hồ sơ được nộp cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại. Trong phạm vi 5 ngày (trừ ngày lễ và ngày nghỉ hàng tuần), nếu cơ quan đại diện Việt Nam không có ý kiến thì người lao động được thực hiện hợp đồng.

II- TUYỂN CHỌN LAO ĐỘNG

1- Nguyên tắc tuyển chọn:

a- Việc tuyển chọn chỉ được tiến hành sau thời hạn quy định tại khoản c, điểm 2, mục I của Thông tư này.

b- Nếu tuyển chọn lao động thuộc các đơn vị khác, các địa phương thì doanh nghiệp phải xuất trình giấy phép được hoạt động về lĩnh vực này với đơn vị cung cấp lao động hoặc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

c- Doanh nghiệp dành khoảng 10% số lượng lao động theo hợp đồng đã ký để tuyển chọn con liệt sĩ, con thương binh, con gia đình có công với cách mạng, bộ đội, thanh niên xung phong đã hoàn thành nghĩa vụ.

d- Không được ký hợp đồng để đưa lao động Việt Nam đi làm việc trong những nghề, những khu vực quy định tại phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

2- Quy trình tuyển chọn:

a- Trước khi tuyển chọn, doanh nghiệp phải thông báo công khai tại trụ sở và địa bàn tuyển chọn các yêu cầu về giới tính, tuổi đời; công việc mà người lao động sẽ đảm nhiệm, nơi làm việc và thời hạn của hợp đồng; điều kiện làm việc và sinh hoạt; tiền lương, tiền công; các khoản và mức phải đóng góp, quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động .

b- Doanh nghiệp trực tiếp tuyển chọn lao động; chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày người lao động dự tuyển, doanh nghiệp phải thông báo công khai kết quả cho người lao động.

c- Sau 6 tháng kể từ ngày trúng tuyển, doanh nghiệp chưa đưa người lao động đi được thì phải thông báo rõ lý do cho người lao động biết.

d- Doanh nghiệp ký hợp đồng với Bệnh viện do ngành Y tế quy định để khám sức khoẻ cho người lao động. Doanh nghiệp chỉ được tuyển chọn những người có đủ sức khoẻ theo kết luận của Bệnh viện.

3- Hồ sơ tuyển chọn bao gồm:

a- Đơn tự nguyện đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (có cam kết của bản thân và gia đình);

b- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn, nơi thường trú hoặc cơ quan, đơn vị nơi quản lý nhân sự;

c- Giấy chứng nhận sức khoẻ có kết luận của Bệnh viện quy định tại khoản d, điểm 2, mục II Thông tư này;

d- Các giấy tờ cần thiết khác theo yêu cầu của bên nước ngoài.

III- ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

Đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi là yêu cầu bắt buộc. Doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức các khoá đào tạo và giáo dục định hướng tại các trường, trung tâm dạy nghề và đào tạo (gọi tắt là cơ sở đào tạo).

1- Học ngoại ngữ:

Người lao động phải tham gia khoá học ngoại ngữ tập trung theo chương trình dành cho lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2- Giáo dục định hướng bao gồm các nội dung:

- Luật Lao động, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Xuất-Nhập cảnh và Cư trú của Việt Nam và pháp luật của nước nhận lao động, nghĩa vụ chấp hành và tuân thủ pháp luật;

- Phong tục, tập quán, điều kiện làm việc và sinh hoạt, quan hệ cư xử giữa chủ và thợ ở nước nhận lao động, kinh nghiệm giao tiếp;

- Nội dung hợp đồng mà doanh nghiệp đã ký với đối tác nước ngoài và nội dung hợp đồng sẽ ký với người lao động; quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của người lao động trong việc thực hiện các điều cam kết đã ghi trong hợp đồng;

- Trách nhiệm của doanh nghiệp với người lao động; trách nhiệm của người lao động với doanh nghiệp;

- Kỷ luật và tác phong lao động công nghiệp. Những quy định, quy phạm về an toàn lao động trong xí nghiệp, công, nông trường và trên các phương tiện vận tải biển, tàu cá.

3- Chương trình, thời gian đào tạo:

- Đối với người lao động: do Cục Quản lý lao động với nước ngoài quy định.

- Đối với chuyên gia: do Bộ, ngành chủ quản quy định.

- Đối với sĩ quan, thuỷ thủ làm việc trên các tàu vận tải biển do Cục Hàng hải quy định.

4- Kiểm tra và cấp chứng chỉ cho người lao động:

Các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, cấp chứng chỉ đào tạo và giáo dục định hướng.

IV- CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1- Quản lý ở trong nước:

a- Ký hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài:

- Doanh nghiệp ký hợp đồng với người lao động (theo mẫu số 9) và chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ của người lao động.

- Sở Lao động-Thương binh và xã hội có trách nhiệm quản lý hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân.

b- Sổ lao động, sổ bảo hiểm xã hội:

- Doanh nghiệp phải quản lý sổ lao động, sổ bảo hiểm xã hội của người lao động. Đối với người chưa có thì doanh nghiệp làm thủ tục xin cấp tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn doanh nghiệp đóng trụ sở. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm xác nhận quá trình làm việc, tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội của người lao động trong thời gian ở nước ngoài theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội hiện hành.

- Trường hợp người lao động đi theo hợp đồng lao động cá nhân thì Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm làm thủ tục để người lao động được cấp sổ lao động và sổ bảo hiểm xã hội.

c- Thanh lý hợp đồng:

- Doanh nghiệp có trách nhiệm thanh lý hợp đồng với người lao động khi họ về nước. Nội dung thanh lý hợp đồng gồm: Trả sổ lao động và sổ bảo hiểm xã hội đã được xác nhận đầy đủ; thanh toán các khoản tiền có liên quan giữa doanh nghiệp và người lao động; làm thủ tục chuyển trả về đơn vị cũ hoặc nơi thường trú và thực hiện các chính sách, chế độ (nếu có) theo hợp đồng và quy định của Nhà nước.

- Người lao động đi theo hợp đồng cá nhân khi về nước làm thủ tục tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, nơi đăng ký hợp đồng.

2- Quản lý ở ngoài nước:

- Doanh nghiệp chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp người lao động do doanh nghiệp đưa đi, doanh nghiệp có đông người lao động đang làm việc ở nước ngoài được thành lập văn phòng đại diện hoặc cử người đại diện làm công tác quản lý tại nước nhận lao động.

- Cán bộ doanh nghiệp đi quản lý lao động ở nước ngoài phải có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ đáp ứng được các nhiệm vụ: theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng đã ký; xử lý tranh chấp lao động và những vấn đề phát sinh liên quan đến người lao động cho đến khi hoàn thành việc đưa người lao động về nước.

- Doanh nghiệp phải báo cáo bằng văn bản về việc cử cán bộ đi quản lý (kèm theo sơ yếu lý lịch của người được cử) cho Cục Quản lý lao động với nước ngoài và cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước nhận lao động và chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước nhận lao động.

- Những vấn đề phát sinh của người lao động ở nước ngoài vượt quá phạm vi thẩm quyền thì doanh nghiệp báo cáo ngay cơ quan chủ quản bằng văn bản để xin ý kiến chỉ đạo, với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước nhận lao động, Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

- Doanh nghiệp phải lập danh sách lao động Việt Nam (theo mẫu số 10) gửi cho cơ quan đại diện của Việt Nam tại những nước nhận lao động và Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

3- Chế độ báo cáo:

a- Doanh nghiệp, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phải báo cáo về đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài định kỳ 3 tháng, 6 tháng, hàng năm vào trước ngày 15 của tháng cuối quý (theo mẫu số 11) gửi Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

b- Nếu có vụ việc đột xuất (vi phạm pháp luật; tranh chấp lao động; tai nạn; chết người...), doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo ngay với cơ quan chủ quản, cơ quan đại diện Việt Nam tại nước nhận lao động, Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

V- KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

1- Mọi khiếu nại, tố cáo của người lao động, của doanh nghiệp, của tổ chức, cá nhân liên quan tới việc thực hiện hợp đồng, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được giải quyết theo Luật khiếu nại và tố cáo của Việt Nam.

2- Tranh chấp phát sinh giữa người lao động và doanh nghiệp Việt Nam:

- Các tranh chấp phát sinh được giải quyết trên cơ sở hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài đã ký giữa hai bên và các quy định của pháp luật Việt Nam; trước hết hai bên phải cùng thương lượng, hoà giải trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của nhau. Trường hợp hai bên không thoả thuận được thì một bên có thể yêu cầu toà án giải quyết theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- Các tranh chấp phát sinh trong quan hệ lao động đối với doanh nghiệp thầu khoán, liên doanh, liên kết... ở nước ngoài được giải quyết theo pháp luật lao động Việt Nam.

3- Tranh chấp giữa người lao động và chủ doanh nghiệp nước nhận lao động:

Người lao động thông qua doanh nghiệp Việt Nam (hoặc đại diện doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài) để thương lượng, kiến nghị với phía đối tác xem xét, giải quyết trên cơ sở hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật nước nhận lao động. Trường hợp không giải quyết được thì báo cáo kịp thời với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước nhận lao động để can thiệp, giải quyết.

4- Các tranh chấp liên quan đến nhiều bên:

Doanh nghiệp có trách nhiệm chủ động phối hợp với các bên có liên quan xem xét, giải quyết, đồng thời báo cáo cơ quan chủ quản của mình để giải quyết và cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước nhận lao động, Cục Quản lý lao động với nước ngoài để phối hợp giải quyết.

VI- KHEN THƯỞNG - XỬ LÝ VI PHẠM

1. Khen thưởng:

Các ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cá nhân; tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhiều thành tích trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội xét khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng với các hình thức:

- Giấy khen, bằng khen, huy chương vì sự nghiệp Lao động-Thương binh và Xã hội;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Huân chương lao động;

- Huân chương Hữu nghị.

2. Xử lý vi phạm hành chính:

a- Doanh nghiệp vi phạm các quy định của Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 1999 của Chính phủ thì bị xử phạt theo khoản 1, Điều 21 của Nghị định số 38/CP ngày 25 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động, cụ thể là:

- Vi phạm điểm 2, mục II; mục III; khoản a, điểm 1, mục IV của Thông tư này.

- Thu tiền không đúng quy định, thu tiền thông qua trung gian;

- Để người lao động bỏ trốn từ 5% trở lên so với tổng số lao động đưa đi theo từng hợp đồng do những nguyên nhân chủ quan;

- Để xảy ra tranh chấp mà xử lý không kịp thời, gây hậu quả xấu;

Ngoài hình thức xử phạt trên, tuỳ theo tính chất và mức độ vi phạm, doanh nghiệp sẽ bị áp dụng biện pháp xử lý khác theo quy định của Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính, bao gồm:

- Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ thực hiện hợp đồng;

- Tạm đình chỉ giấy phép hoạt động chuyên doanh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong thời gian 6 tháng hoặc một năm kể từ ngày có quyết định;

- Thu hồi giấy phép hoạt động;

- Nếu gây thiệt hại cho người lao động thì phải bồi thường theo pháp luật;

b- Người lao động vi phạm các quy định của Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 1999 của Chính phủ thì bị xử phạt theo quy định của khoản 1, Điều 21 của Nghị định số

38/CP ngày 25 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động, cụ thể là:

- Vi phạm hợp đồng đã ký kết với doanh nghiệp Việt Nam và cơ quan, tổ chức của nước ngoài nhận lao động hoặc chủ sử dụng lao động;

- Đình công trái pháp luật nước nhận lao động;

- Tổ chức, lôi kéo, đe dọa buộc người khác vi phạm hợp đồng hoặc tham gia đình công trái pháp luật;

- Vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc nước nhận lao động.

Ngoài hình thức xử phạt trên, tuỳ theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, bao gồm:

- Buộc về nước, chịu toàn bộ chi phí đi, về, ăn, ở... không được hoàn trả tiền đặt cọc. Doanh nghiệp thông báo bằng văn bản cho UBND địa phương nơi người lao động thường trú và gia đình người lao động biết.

- Không được tái tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

VII - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các doanh nghiệp đã được cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định 07/CP ngày 20 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ, trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ được đổi giấy phép mới.

2- Cục Quản lý lao động với nước ngoài, Thanh Tra chính sách lao động xã hội thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, các Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật. Nếu phát hiện có vi phạm gây ảnh hưởng xấu thì tuỳ theo mức độ vi phạm mà xử lý và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

3- Các Bộ, ngành, cơ quan chủ quản Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý về hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; Đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

4- Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ Thông tư số 20/ LĐTBXH-TT ngày 03 tháng 08 năm 1995 và những quy định trước đây trái với Thông tư này.

5 - Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động-Thương Binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết.

Nguyễn Thị Hằng

(Đã ký)

PHỤ LỤC SỐ 1

CÁC NGHỀ VÀ KHU VỰC KHÔNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIAVIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số:28/1999/ TT-BLĐTBXHngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

I- NGHỀ:

- Nghề vũ nữ, ca sỹ, massage tại các nhà hàng, khách sạn hoặc các trung tâm giải trí đối với lao động nữ;

- Công việc phải tiếp xúc với chất nổ, chất độc hại trong luyện quặng kim loại màu (đồng, chì, thuỷ ngân, bạc, kẽm), dọn rác vệ sinh, tiếp xúc thường xuyên với mangan, điôxýt thuỷ ngân;

- Công việc phải tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở, khai thác quặng phóng xạ các loại;

- Công việc sản xuất, bao gói hoặc phải tiếp xúc thường xuyên với các hoá chất a xít nitríc, natri sunfat, disunfua cacbon, các loại thuốc trừ sâu, diệt cỏ, diệt chuột, sát trùng, chống mối mọt có tính độc mạnh;

- Những công việc săn bắt thú dữ, cá sấu, cá mập;

- Những công việc phải điều trị hoặc trực tiếp phục vụ bệnh nhân các bệnh xã hội như phong (hủi), HIV, những công việc mổ tử thi, liệm, mai táng tử thi, thiêu xác người chết, bốc mồ mả.

II- KHU VỰC:

- Đang có chiến sự hoặc có nguy cơ xẩy ra chiến sự;

- Bị nhiễm xạ, nhiễm độc.

III- Đối với một số nghề như phục vụ gia đình, dịch vụ trên các tàu biển du lịch đối với lao động nữ, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại khác và một số khu vực có tính chất phức tạp, trước khi ký hợp đồng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, các doanh nghiệp phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội .

MẪU SỐ 1

Ban hành kèm theo Thông tư số:28/1999/TT- BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

(Tên của Bộ, địa phương chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên doanh nghiệp)

....., ngày tháng năm 199

ĐƠN ĐỀ NGHỊCẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CHUYÊN DOANH ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

3. Tài khoản tại Ngân hàng:

- Tiền Việt Nam:.....

- Ngoại tệ:.....

4. Quyết định thành lập doanh nghiệp: số..... ngày.....tháng..... năm 19 của

.....(tên cơ quan ra quyết định).....

5. Vốn điều lệ (tại thời điểm đề nghị xin cấp giấy phép)

6. Họ và tên Tổng giám đốc(Giám đốc) doanh nghiệp:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh về đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

.....(doanh nghiệp) .....cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng quy định của Nhà nước.

ý kiến của Thủ trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Bộ, ngành, Tổ chức đoàn (Ký tên, đóng dấu
thể, Chủ tịch UBND tỉnh, và ghi rõ họ tên)
TP trực thuộc TW)

MẪU SỐ 2

Ban hành kèm theo Thông tư số 28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp)

1 - Họ và tên:.....

2 - Ngày, tháng, năm sinh:.....

3 - Nơi ở hiện nay:.....

4 - Chức vụ.:.....

5 - Cơ quan chủ quản.:.....

địa chỉ:.....

6 - Cơ quan quản lý trực tiếp.:.....

địa chỉ:.....

7 - Trình độ chuyên môn:.....

8 - Trình độ ngoại ngữ:.....

9 - Điện thoại:.....; Fax:.....

I - Quá trình đào tạo:

II - Quá trình công tác:

III - Khen thưởng:

IV - Kỷ luật:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu khai man tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 199

Xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp Người khai ký tên

(Ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 3

Ban hành kèm theo Thông tư số 28/1999/ TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Tên doanh nghiệp.....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG

Cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi ở hiện nay	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Điện thoại cơ quan

....., ngày tháng năm 1999
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu
và ghi rõ họ, tên)

MẪU SỐ 4

Ban hành kèm theo Thông tư số: 28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ XÃ HỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /LĐTBXH-GP Hà nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP

HOẠT ĐỘNG CHUYÊN DOANH ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Căn cứ Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số 28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định thư nói trên;

- Xét đề nghị của..... và Cục trưởng Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho phép.....

Tên giao dịch:.....

Thuộc:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Số tài khoản:.....Tại:.....

được hoạt động đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Điều 2:.....

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về đưa người lao động và chuyên gia Việt nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Điều 3: Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

BỘ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Ghi chú: Giấy phép màu xanh lơ có vân, giấy trắng, cứng, có Quốc huy ở giữa in đậm.

MẪU SỐ 5

Ban hành kèm theo Thông tư số: 28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

(Tên của Bộ,địa phương chủ quản, tên của doanh nghiệp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 199

ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG

Đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

Kính gửi: Cục Quản lý lao động với nước ngoài

1. Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

3. Họ và tên người lãnh đạo doanh nghiệp:.....

chức vụ:.....

Đăng ký hợp đồng đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tại.....để thực hiện hợp đồng đã ký ngày.....tháng.....năm 19..... với đối tác.....

Địa chỉ trụ sở chính của đối tác:.....

.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

người đại diện của đối tác:.....

chức vụ:.....

- Số lượng:....., trong đó nữ:.....
- Ngành nghề:.....
- Mức lương: (USD/người/tháng):.....
- Chế độ làm thêm giờ:.....
- Thời gian làm việc (giờ/ ngày):.....;số ngày làm việc trong tuần:.....
- Điều kiện làm việc:.....
- Điều kiện ăn,ở:.....
- Phí tuyển chọn (nếu có):.....; chi phí đi lại:.....
- Phí đào tạo (nếu có):.....
- Bảo hiểm xã hội:.....
- Bảo hộ lao động:.....
- Thời hạn hợp đồng:.....
- Dự kiến kế hoạch tuyển chọn:

+ Một đợt:.....Thời gian tuyển:.....

+ Nhiều đợt: Đợt 1:.....Thời gian tuyển:.....

Đợt 2:.....Thời gian tuyển:.....

- Địa bàn dự kiến tuyển chọn:.....
- Dự kiến đào tạo tại:.....
- Dự kiến thu của người lao động bao gồm:

+ Quản lý phí:.....

+ Đặt cọc:.....

+ Đào tạo:.....

+ Hồ sơ, hộ chiếu:.....

+ BHXH:.....

+ Phí dịch vụ (phía đối tác).....

+.....

- Thời gian dự kiến xuất cảnh:.....

Với hợp đồng nhận thầu phải có thêm các thông tin sau:

- Giá trị công trình:.....

- Tiền đặt cọc thầu công trình:.....

- Thời gian hoàn thành công trình (tháng):.....

- Dự kiến tiền lãi công trình:.....

.....(doanh nghiệp) ..... cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng quy định của Nhà nước.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu

và ghi rõ họ, tên)

MẪU SỐ 6

Ban hành kèm theo Thông tư số: 28/1999/ TT/BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

Đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

(tỉnh, thành phố).....

1 - Tên tôi là:.....

2 - Ngày, tháng, năm sinh:.....

3 - Địa chỉ thường trú:.....

- Số điện thoại:.....

4 - Trình độ học vấn:.....

5 - Nghề nghiệp:.....

6 - Đơn vị công tác:.....

7 - Địa chỉ, người thân khi cần liên hệ:.....

.....

Đề nghị cho phép thực hiện hợp đồng cá nhân đi làm việc có thời hạn tại nước.....

đã ký số.....ngày.....tháng.....năm.....với.....

(tên chủ sử dụng) .....;địa chỉ tại:.....

.....

- Ngành, nghề ở nước ngoài:.....

- Thời hạn hợp đồng:.....

- Thời gian dự kiến xuất cảnh:.....

- Hồ sơ gồm có:

+ Hợp đồng (bản sao có công chứng)

+ .....

Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nước đến làm việc, chịu trách nhiệm hoàn toàn về hợp đồng mà tôi đã ký, các chi phí và mọi sự rủi ro do bản thân gây ra; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công dân theo đúng quy định của Nhà nước Việt Nam.

Đại diện gia đình bảo lãnh lời cam kết (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, anh chị em ruột)

+ Họ và tên người đại diện gia đình bảo lãnh lời cam kết:.....

Là:.....

+ Ngày, tháng, năm sinh:.....

+ Địa chỉ thường trú:.....

+ Số chứng minh thư nhân dân:..... ngày cấp.....

+ Nơi cấp:.....

Tôi xin bảo lãnh lời cam kết trên và chịu trách nhiệm về bảo lãnh của mình trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 199

Xác nhận Người bảo lãnh Người làm giấy đăng ký

UBND phường, xã hoặc ký tên, ghi rõ họ tên) (Ký tên,ghi rõ họ tên)

cơ quan quản lý trực tiếp

MẪU SỐ 7

Ban hành kèm theo Thông tư số: 28/1999/ TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

UBND TỈNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH *Hà nội, ngày tháng năm 1999*

VÀ XÃ HỘI

Số: / QLLĐNN

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ đăng ký hợp đồng cá nhân

1. Tên của người lao động nộp hồ sơ đăng ký hợp đồng cá nhân:.....

.....

2. Hồ sơ gồm: .....

.....

.....

.....

3. Nước đến làm việc:.....

4. Thời hạn làm việc:.....

5. Công việc:.....

6. Thời gian dự kiến xuất cảnh: tháng.....năm .....

Sau ngày ...../...../ 1999, nếu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp đồng không có ý kiến thì người lao động và chuyên gia được phép làm các thủ tục tiếp theo.

Phiếu này được lập thành 3 bản: 1 bản cho người lao động và chuyên gia có hồ sơ đăng ký hợp đồng; 1 bản Sở Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 1 bản lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

MẪU SỐ 7A

Ban hành kèm theo Thông tư số: 28/1999/ TT- BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

BỘ LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỤC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / QLLĐNN

Hà nội, ngày tháng năm 1999

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ đăng ký hợp đồng

1. Tên doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hợp đồng:.....

.....

Giấy phép hoạt động chuyên doanh số:.....; ngày cấp...../...../ 199

2. Hồ sơ gồm: .....

.....

.....

.....

3. Hợp đồng ký với đối tác:.....

.....

ngày tháng năm 1999

4. Nước đến làm việc:.....

5. Thời hạn làm việc:.....

6. Số lượng:.....người;

7. Số lượng nữ:.....người;

8. Cơ cấu nghề:.....

9. Thời gian dự kiến xuất cảnh: tháng năm 1999

Sau ngày ...../...../ 1999, nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp đồng không có ý kiến thì doanh nghiệp được phép tuyển chọn lao động và chuyên gia và làm các thủ tục tiếp theo.

Phiếu này được lập thành 3 bản: 1 bản doanh nghiệp có hồ sơ đăng ký hợp đồng; 1 bản Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an và 1 bản lưu tại Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

T/L CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

MẪU SỐ 8A

Ban hành kèm theo Thông tư số: 28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN

Làm việc ở nước ngoài

(Dùng cho lao động và chuyên gia do doanh nghiệp tổ chức đưa đi)

Kính gửi: Giám đốc.....

Tên doanh nghiệp đưa đi:.....

1. Họ và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:.....

3. Số hộ chiếu:.....; ngày cấp:.....

4. Địa chỉ trước khi đi:.....

.....

5. Nước đến làm việc:.....

6. Số hợp đồng:.....; thời hạn hợp đồng.....

7. Đi ngày:.....; Ngày hết hạn hợp đồng:.....

8. Nay tôi được xí nghiệp tiếp nhận:... (cho gia hạn hợp đồng hoặc cho ký hợp đồng mới).....

9. Tôi kính xin Giám đốc cho tôi được: (gia hạn hợp đồng hoặc cho ký hợp đồng mới).....với thời hạn hợp đồng là:.....năm kể từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày tháng.....năm....

(có hợp đồng kèm theo đơn này).

10. Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 5 hợp đồng đã ký với doanh nghiệp trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn ký tên

(Ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 8B

Ban hành kèm theo Thông tư số 28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 15 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN

Làm việc ở nước ngoài

(Dùng cho người lao động và chuyên gia đi làm việc theo hợp đồng cá nhân)

Kính gửi: Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam

tại.....

1. Họ và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:.....

3. Số hộ chiếu:.....; ngày cấp:.....

4. Địa chỉ trước khi đi:.....

.....

5. Nước đến làm việc:.....

6.Thời hạn hợp đồng:.....

7. Đi ngày:.....; Ngày hết hạn hợp đồng:.....

8. Nay tôi được nơi tiếp nhận:... (cho gia hạn hợp đồng hoặc cho ký hợp đồng mới).....

9. Tôi xin cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam cho tôi được: (gia hạn hợp đồng hoặc cho ký hợp đồng mới).....với thời hạn hợp đồng là:.....năm kể từ ngày .....tháng.....năm.....đến ngày .... tháng..... năm..... (có hợp đồng kèm theo đơn này).

10. Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nước sở tại, chịu trách nhiệm hoàn toàn về hợp đồng đã ký, các chi phí và mọi sự rủi ro, do bản thân gây ra; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công dân theo đúng quy định của Nhà nước Việt Nam.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn ký tên

(Ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 9

Ban hành theo Thông tư số: 28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

(giữa người lao động và doanh nghiệp)

Hợp đồng đi làm việc có thời hạn tại nước.....

Hôm nay, ngày tháng năm199

Chúng tôi gồm:

1 - Tên doanh nghiệp Việt Nam:.....

- Đại diện là Ông, Bà:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ cơ quan:.....
- Điện thoại:.....

2 - Họ và tên người lao động:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Số hộ chiếu:.....; ngày cấp:.....
- Số chứng minh thư:.....; ngày cấp.....

cơ quan cấp:.....; nơi cấp:.....

.....

- Địa chỉ trước khi đi:.....
- Nghề nghiệp trước khi đi:.....
- Khi cần báo tin cho:.....; địa chỉ.....

.....

Hai bên thoả thuận và cam kết thực hiện các điều khoản hợp đồng sau đây:

Điều 1: Thời hạn và công việc của hợp đồng:

- Thời hạn hợp đồng:.....
- Thời gian thử việc:.....
- Thời gian làm việc:(giờ/ngày, giờ/ tuần, các ngày nghỉ v.v...)
- Nước đến làm việc:
- Nơi làm việc của người lao động: .....(nhà máy, công trường).....
- Loại công việc:.....

- Thời gian làm việc được tính từ khi chủ sử dụng lao động bố trí việc làm.

Điều 2: Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động:

A/ Quyền lợi:

1. Tiền lương theo hợp đồng mà doanh nghiệp Việt Nam ký với tổ chức kinh tế nước ngoài:...../ tháng

2. Tiền lương làm thêm giờ: .....(ghi rõ mức được hưởng nếu có).....

3. Tiền thưởng:..... (nếu có).....

4. Chi trả lương:(chi trả hàng tháng tại đâu, ai trả..... ghi rõ vào hợp đồng)

5. Điều kiện ăn, ở: (ghi rõ chỗ ở miễn phí hay tự trả,diện tích nơi ăn, ở, điều kiện ở chống nóng, chống lạnh, đệm, giường, nhà tắm, nhà vệ sinh v.v...)

6. Được hưởng bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của ai?

7. Trong thời gian làm việc tại nước ngoài lao động bị ốm nặng ai chịu tiền viện phí (ghi rõ).

8. Được cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động (ghi rõ ai cung cấp).

9. Chi phí vé đi và về và chi phí đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc của người lao động (ghi rõ ai chi phí).

B- Nghĩa vụ của người lao động:

1. Người lao động phải qua kiểm tra sức khoẻ và làm hồ sơ gồm: lý lịch có xác nhận của cấp phường, thị trấn, xã, mẫu đơn xin cấp hộ chiếu được cấp tỉnh đồng ý cho xuất cảnh.

2. Thực hiện đầy đủ các điều khoản thuộc trách nhiệm, nghĩa vụ của người lao động trong các hợp đồng đã ký kết: giữa doanh nghiệp Việt Nam với người lao động và tổ chức kinh tế nước ngoài.

3. Tự chịu trách nhiệm về những thiệt hại do người lao động gây ra trong thời gian sống làm việc tại.....;

4. Phải nộp cho doanh nghiệp Việt Nam trước khi đi một khoản tiền sau:

-Tiền đặt cọc theo quy định là:.....

- Tiền phí dịch vụ:.....

- Tiền bảo hiểm xã hội:.....

- Tiền mua hộ một lượt vé máy bay từ Việt Nam đến nước làm việc (nếu có):.....

- Các khoản phí khác:.....

5. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nước đến làm việc, nội quy, quy chế, chế độ làm việc của doanh nghiệp tiếp nhận lao động.

6. Không được tham gia các hoạt động chính trị hoặc hội họp bất hợp pháp; không được đình công hoặc vận động, đe doạ, lôi kéo người khác đình công trái pháp luật.

7. Thực hiện đúng thời gian làm việc ở doanh nghiệp, xí nghiệp được chỉ định cho đến khi hết hạn hợp đồng, không được bỏ trốn sang làm việc ở doanh nghiệp khác. Khi kết thúc hợp đồng phải về nước không ở lại bất hợp pháp. Nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc vi phạm hợp

đồng, phải bồi hoàn thiệt hại cho doanh nghiệp, mức độ bồi thường theo các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam và nước đến làm việc.

Điều 3: Trách nghiệm và quyền hạn của doanh nghiệp Việt Nam:

A/ Quyền hạn:

1. Được thu các khoản tiền theo quy định tại mục B điều 2 trên đây.

2. Giám đốc doanh nghiệp có quyền thi hành kỷ luật với các hình thức phê bình, cảnh cáo hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với người vi phạm hợp đồng và yêu cầu người lao động phải bồi thường mọi chi phí và thiệt hại do lỗi của người lao động gây ra (nếu có).

B/ Trách nhiệm:

1. Hồ sơ làm thủ tục xuất cảnh, thủ tục với phía đối tác xin viza, mua vé máy bay, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, giáo dục định hướng bắt buộc cho người lao động trước khi đi ra nước ngoài.

2. Thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo Điều 2 mục A hợp đồng này;

3. Giám sát xí nghiệp tiếp nhận, sử dụng lao động về việc thực hiện các điều khoản trong hợp đồng cung ứng lao động và hợp đồng lao động đã ký bảo đảm quyền lợi cho người lao động;

4 . Doanh nghiệp có trách nhiệm giữ khoản tiền đặt cọc, đảm bảo khi người lao động về nước nếu không gây thiệt hại cho doanh nghiệp thì phải hoàn trả lại cho người lao động kể cả tiền lãi, trả sổ BHXH, sổ lao đông cho người lao động;

5. Quản lý người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài, trực tiếp giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh từ khi đưa đi đến khi thanh lý hợp đồng, chuyển trả về nơi trước khi đi.

Điều 4: Trách nhiệm thực hiện hợp đồng

Hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, trường hợp một trong hai bên vi phạm sẽ bị xử phạt theo pháp luật hiện hành, quy trách nhiệm bồi thường vật chất theo mức độ thiệt hại do mỗi bên gây ra.

Điều 5: Gia hạn hợp đồng

Trường hợp, hợp đồng giữa người lao động và xí nghiệp tiếp nhận được gia hạn thì doanh nghiệp Việt Nam và người lao động có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các khoản ghi tại Điều 2, Điều 3 của hợp đồng này.

Điều 6: Mọi tranh chấp phát sinh trên cơ sở hợp đồng này được giải quyết trước hết bằng thương lượng, hoà giải giữa hai bên; trường hợp không thương lượng hoà giải được thì giải quyết theo pháp luật Việt Nam.

Điều7: Hợp đồng này được làm thành hai bản, một bản do doanh nghiệp giữ, một bản do người lao động giữ để thực hiện, có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn.....năm.

Hai bên đại diện doanh nghiệp và người lao động đã đọc kỹ và hiểu rõ các điều khoản trên đây nhất trí ký tên.

Người lao động Đại diện doanh nghiệp

(Ký tên, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 10

Ban hành kèm theo Thông tư số:28/1999/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

DANH SÁCH LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch:.....

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:.....

Nước đến làm việc:.....

Thời hạn hợp đồng:.....

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Số hộ chiếu	Ngày cấp hộ chiếu	Ngày đi	Địa chỉ làm việc ở nước ngoài	Họ và tên địa chỉ người nhận tin ở VN	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

....., ngày..... tháng..... năm 199

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên và đóng dấu)